TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LÀO CAI** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2023/HS-ST
Ngày 07/7/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hà Thị Anh;

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vũ Thị Hòa;

Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích;

Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Xuân Sơn - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên toà: Bà Ngô Thị Kim Thoa - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 43/2023/TLST- HS ngày 24 tháng 5 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2023/QĐXXST- HS ngày 23 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

NÔNG ĐỨC T Tên gọi khác: Không, sinh ngày 21/4/1989 tại Lào Cai. Nơi cư trú: Thôn A, xã C, thành phố L, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nông Đức T sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị T1 sinh năm 1955; Bị cáo có vợ là Hoàng Thị B (đã ly hôn). Bị cáo có 01 con sinh năm 2012; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân xấu: Năm 2013 Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai xử phạt bị cáo 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", đến nay đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/3/2023. Hiện bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố L. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Tạ Hồng Q sinh năm 1983. Địa chỉ: Tổ A, phường K, thành phố L. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 08/3/2023, bị cáo Nông Đức T2 mượn xe máy của Ma Quang L (sinh năm 1991, địa chỉ tổ A, phường K, thành phố L) hỏi mượn

xe máy mục đích để đi trộm cắp tài sản. Khoảng 04 giờ 40 phút, ngày 09/03/2023, khi đi đến số nhà E, đường N, phường K, thành phố L, bị cáo Nông Đức T2 phát hiện tại khu vực trước cửa số nhà E có để một chiếc xe ô tô nhãn hiệu Fortuner màu xám đen, biển kiểm soát 24A – 082.98. Thấy không có người nên bị cáo Nông Đức T2 mở cửa xe thì thấy cửa xe không khóa. Bị cáo dùng tay phải mở cánh cửa sau bên trái rồi bước vào trong xe đóng cửa lại, lục tìm tài sản trong xe. Bị cáo phát hiện bên trong cốp phía trước bên phụ của xe ô tô có 01 chiếc túi xách có quai màu đen, mở ngăn ngoài của chiếc túi có 6 tờ tiền Polime mệnh giá 200.000 (hai trăm nghìn) đồng và 10 tờ tiền đô la Mỹ mệnh giá 01 USD, 20 tờ tiền đô la Mỹ mệnh giá 02 USD. Tiếp tục mở ngăn kéo thứ hai phát hiện 01 tập có 76 tờ tiền Polime mệnh giá 500.000 đồng được buộc bằng dây chun (Sau này xác định là tài sản của chị Tạ Hồng Q, sinh năm 1983, nơi cư trú: Tổ A, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai). Bị cáo Nông Đức T2 lấy toàn bộ số tiền trên giấu vào trong túi áo khoác đang mặc trên người, cho chiếc túi sách vào vị trí cũ, đóng cốp rồi xuống xe, đóng cửa lại. Sau khi trộm cắp tài sản xong, bị cáo đi đến phòng trọ và rủ Ma Quang L đi mua ma túy để sử dụng và đưa cho L số tiền 1.600.000 (một triệu sáu trăm nghìn) đồng từ số tiền vừa trộm cắp để đi mua ma túy. Sau khi mua được ma túy Ma Quang L và bị cáo Nông Đức T2 cùng nhau sử dụng. Do sợ bị phát hiện nên khoảng 11 giờ cùng ngày, bị cáo Nông Đức T2 đi xe khách xuống Hà Nội và gọi cho Ma Quang L rủ L vào miền N. Bị cáo đã nhờ một người nam giới không quen biết chuyển cho L 4 triệu đồng qua số tài khoản 8802205099416 ngân hàng A chủ tài khoản tên Phạm Thị Thu H (sinh năm 1970, địa chỉ tổ B, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai, là mẹ đẻ của L). Đến khoảng 15h00 ngày 10/03/2023, khi bị cáo Nông Đức T2 đang ở khu vực huyện S, thành phố Hà Nội thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố L triệu tập làm việc. Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và giao nộp lại số tiền 27.700.000 (hai mươi triệu bảy trăm nghìn) đồng và số tiền đô la M cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L.

Tại kết luận giám định số 13/GĐTL-PC09 ngày 23/03/2023, Phòng K - Công an tỉnh L kết luận: 20 tờ tiền D1 (đô la Mỹ) mệnh giá 02 USD, 10 tờ tiền D1 (đô la Mỹ) mệnh giá 01 USD gửi giám định đều là tiền thật.

Tại kết luận định giá số 31 ngày 17/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản theo tố tụng hình sự thành phố L, kết luận: Giá trị của tài sản xâm hại tại thời điểm định giá ngày 09/03/2023 gồm 20 tờ tiền Dollars (đô la Mỹ) có mệnh giá hai USD = 40 USD x 23.640 đồng/1USD = 945.600 đồng; 10 tờ tiền D (đô la Mỹ) có mệnh giá một USD = 10 USD x 23.640 đồng/1USD = 236.400 đồng. Tổng số tiền = 1.182.000 đồng.

Toàn bộ tài sản trộm cắp gồm: 6 tờ tiền Polime mệnh giá 200.000 đồng; 76 tờ Polime mệnh giá 500.000 đồng, 30 tờ đô la Mỹ tương đương 1.182.000 đồng, tổng giá trị là 40.382.000 đồng.

Cáo trạng số 45/CT-VKS ngày 24/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Nông Đức T2 về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nông Đức T2 phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điểm h, s khoản 1, khoản 2 điều 51; Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nông Đức T2 từ 18 tháng đến 24 tháng tù giam.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật Hình sự; điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự; Tiếp tục tạm giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu đen thu giữ của Nông Văn T3 để đảm bảo thi hành án;

Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo, bị hại theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo Nông Đức T2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận tội, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với tang vật thu giữ, kết luận giám định, kết luận định giá tài sản, phù hợp với lời khai của bị hại. Ngày 09/3/2023 bị cáo Nông Đức T2 đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị hại chị Tạ Hồng Q, số tiền là 39.200.000 đồng và 20 tờ D1 mệnh giá 2USD và 10 tờ D1 mệnh giá 1USD quy đổi thành 1.182.000 đồng, tổng cộng là 40.382.000 đồng.

Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ.

[3] Về hình phạt: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố L. Bị cáo là người có sức khỏe, có khả năng lao động nhưng không chịu làm ăn chân chính. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị

cáo nghiêm khắc, phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo, qua đó răn đe, phòng ngừa những hành vi tương tự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản riêng, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu: Năm 2013 Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai xử phạt bị cáo 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", đến nay đã được xóa án tích.

Trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại chưa lớn, tài sản bị trộm cắp được thu hồi trả cho bị hại, bị hại không có yêu cầu bồi thường gì. Bị cáo có bố đẻ là ông Nông Đức T được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất nên bị cáo được hưởng tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6]Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo trộm cắp tổng cộng số tiền 39.200.000 đồng và tiền đô la Mỹ. Số tiền bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết tổng cộng 7.500.000 đồng (1.600.000 đồng mua ma túy, tiền đi xe, nghỉ trọ ăn uống). Quá trình điều tra bị hại Tạ Hồng Q đã nhận lại 31.700.000 đồng và tiền đô la Mỹ, chị Q không có ý kiến yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng vụ án:

Đối với số tiền 7.500.000 đồng bị cáo đã tiêu sài cá nhân hết, xét thấy đây là số tiền do phạm tội mà có, cần truy thu để nộp Ngân sách nhà nước là phù hợp.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động đã thu giữ của bị cáo xét bị cáo còn phải thi hành khoản tiền truy thu và án phí nên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8] Đối với các vấn đề khác liên quan trong vụ án:

Đối với Ma Quang L, quá trình điều tra xác định khi cho bị cáo Nông Đức T2 mượn xe máy Ma Quang L không biết bị cáo sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Khi bị cáo T2 đưa cho L đưa số tiền 1.600.000 đồng để đi mua ma tuý và chuyển khoản cho L số tiền 4 triệu đồng, Ma Quang L không hỏi và không biết nguồn gốc số tiền trên do phạm tội mà có, do đó chưa đủ căn cứ để xử lý đối với Ma Quang L.

Đối với số ma túy mà bị cáo Nông Đức T2 và Ma Quang L đã mua và sử dụng ngày 9/3/2023. Quá trình điều tra bị cáo khai đã sử dụng hết và không xác định được người nam giới đã bán ma túy cho Ma Quang L. Ngoài lời khai của bị cáo Nông Đức T2 và lời khai của Ma Quang L, không có tài liệu nào khác để chứng minh nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với người nam giới đã chuyển tiền hộ Nông Đức T2 cho Ma Quang L ngày 9/3/2023. Quá trình điều tra xác định: Bị cáo T2 khai không biết tên, tuổi,

căn cước, lai lịch của người nam giới trên. Ngoài lời khai của bị cáo ra không có tài liệu nào khác để chứng minh, làm rõ, do vậy cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với chị Phạm Thị Thu H là mẹ đẻ của Ma Quang L. Quá trình điều tra xác định chị H có làm thủ tục mở tài khoản tại ngân hàng A chi nhánh huyện B. Do Phạm Thị Thu H không có mặt tại địa phương. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào làm rõ sẽ giải quyết theo qui định pháp luật, xét thấy là phù hợp.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Dream Loncin do Trung Quốc sản xuất, biển số 88F2-8500, màu đen trắng tạm giữ của Ma Quang L. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra chưa làm rõ được việc mua bán chiếc xe trên giữa chị Phạm Thị Thu H với người chủ sở hữu trước nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L giữ lại chiếc xe trên để xác minh làm rõ xử lý sau, xét thấy là phù hợp.

[9] Về đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo.

Đối với đề nghị của Kiểm sát viên về điều luật áp dụng và hình phạt, về vật chứng là phù hợp.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Nông Đức T2 phạm tội "Trộm cắp tài sản". Xử phạt bị cáo Nông Đức T2 01 năm 09 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giữ, tạm giam ngày 10/3/2023.

2.Về vật chứng vụ án: Áp dụng điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Tiếp tục tạm giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Itel, màu đen, số IMEI1: 358193882756662, số IMEI2: 358193882756670, bên trong gắn 01 sim số 0344340414, máy cũ đã qua sử dụng của bị cáo Nông Đức T2 để đảm bảo thi hành án (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/5/2023 giữa Chi cục Thi hành án dân sự TP Lào Cai và Cơ quan CSĐT- Công an T)

Truy thu của bị cáo Nông Đức T2 số tiền 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng) để nộp Ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nông Đức T2 phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND TP Lào Cai;
- Nhà tạm giữ Công an TP Lào Cai;
- Sở tư pháp tỉnh Lào Cai;
- Bị cáo; Bị hại;
- Chi cục THADS TP Lào Cai ;
- Lưu HS; TA

Hà Thị Anh